

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 11 - 04 - 2024.

V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Vui.
- Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2028/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn D – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm E N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Hà Thị G – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm E N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị G và anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của anh Trần Văn D tại những buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Hà Thị G vào tháng 6/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm

2016. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp trong hôn nhân dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không thành, vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019. Trong thời gian không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị G không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị G.

Về con chung: Anh Trần Văn D xác định giữa anh và chị G có hai con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 29/01/2007 và cháu Trần Việt C, sinh ngày 10/03/2009. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị G phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay chị Hà Thị G vắng mặt. Lời khai của chị G trong quá trình làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh D vào tháng 6/2006 đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, và trong sinh hoạt dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình hai bên đã hoà giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ tháng 11/2019. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết cho vợ chồng được ly hôn chị cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thị G thống nhất xác định giữa chị và anh D có hai con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 29/01/2007 và cháu Trần Việt C, sinh ngày 10/03/2009. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai con chung do anh D chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh D xin nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh thì chị cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Chị K yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Về quan hệ hôn nhân xử thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị G và anh Trần Văn D; Về con chung: xử giao con chung là Trần Văn H, sinh ngày 29/01/2007 và cháu Trần Việt C, sinh ngày 10/03/2009 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị G không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh D phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Văn D và chị Hà Thị G đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay anh D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án chị xin ly hôn chị G và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Văn D và chị Hà Thị G vắng mặt cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D và chị G là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Văn D và chị Hà Thị G vào tháng 06/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016 nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không thành. Đến tháng 11/2019 thì vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía chị G xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh D đã trầm trọng, vợ chồng ly thân nhiều năm và chị cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Xét việc xin ly hôn của anh D và việc nhất trí thuận tình ly hôn của chị G thấy việc

thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn D và chị Hà Thị G đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 29/01/2007 và cháu Trần Việt C, sinh ngày 10/3/2009. Kể từ khi vợ chồng ly thân cả hai cháu H và cháu C đang do anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh D có nguyện vọng xin nhận trực tiếp nuôi cháu H và cháu C không yêu cầu chị G phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị G cũng nhất trí. Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của anh D và chị G Thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên bản thân cả cháu H và cháu C đều có nguyện vọng xin được ở với bố nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Trần Văn D và chị Hà Thị G đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Hà Thị G.

2 - Về con chung: Xử giao con chung là cháu Trần Văn H, sinh ngày 29/01/2007 và cháu Trần Việt C, sinh ngày 10/3/2009 cho anh Trần Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Hà Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 001324 ngày 05/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa Hải.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích